UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3411/UBND-NNMT V/v khẩn trương xây dựng và phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai cấp xã năm 2026	*Gia Lai, ngày 24 tháng 3 năm 2026*

Kính gửi:
- Các sở, ban, ngành, đơn vị là thành viên Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thực hiện Điều 22 Luật Phòng, chống thiên tai; Điều 5 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự; trên cơ sở thực tiễn ứng phó bão số 13 và đợt lũ tháng 11 năm 2025, UBND tỉnh yêu cầu UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương tổ chức xây dựng, phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai cấp xã năm 2026, với các nội dung sau:

1. UBND các xã, phường:

- Tổ chức xây dựng, phê duyệt và sẵn sàng vận hành Phương án ứng phó thiên tai cấp xã năm 2026 theo Hướng dẫn kèm theo; bảo đảm phù hợp với đặc điểm, mức độ rủi ro của địa bàn; đồng thời bắt buộc xây dựng kịch bản ứng phó đối với các tình huống cực đoan như (bão mạnh, mưa lũ lịch sử,…) có thể xảy ra trên địa bàn cấp xã để chủ động phòng ngừa, ứng phó trong mọi tình huống. Cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu phương án lên Hệ thống thông tin phòng, chống thiên tai của tỉnh.

- Rà soát, đánh giá thực trạng phương tiện, vật tư, trang thiết bị phòng, chống thiên tai (số lượng, danh mục hiện có, phần còn thiếu và khả năng huy động tại chỗ); trên cơ sở đó lập danh mục đề xuất nhu cầu bổ sung thiết bị phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn năm 2026.

- Hoàn thành, gửi Phương án đã phê duyệt và văn bản đề xuất nhu cầu trang thiết bị về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Thủy lợi) **trước ngày 15/4/2026**.

- Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh về nội dung, số liệu và tính khả thi của Phương án trong tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng và phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai cấp xã năm 2026; bảo đảm đúng yêu cầu, tiến độ đề ra.

- Chủ trì, tổng hợp Phương án ứng phó thiên tai cấp xã và nhu cầu trang thiết bị của các địa phương; trên cơ sở đó xây dựng Phương án phòng, chống thiên tai chung của tỉnh năm 2026, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo và tổ chức thực hiện theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND các xã, phường trong xây dựng, triển khai phương án phòng, chống thiên tai cấp tỉnh, cấp xã năm 2026; rà soát, đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn công trình, hạ tầng; phối hợp huy động nguồn lực; kịp thời xử lý hoặc tham mưu UBND tỉnh xử lý các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, NC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

HƯỚNG DẪN

Xây dựng phương án ứng phó thiên tai cấp xã năm 2026

(Kèm theo Văn bản số UBND/NNMT ngày tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

PHẦN I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, QUAN ĐIỂM

1. Mục đích

- Chủ động xây dựng phương án ứng phó thiên tai cấp xã năm 2026 theo hướng **thực chất, khả thi, có thể triển khai ngay khi xảy ra tình huống**, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân.

- Khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế đã bộc lộ trong công tác ứng phó với **bão số 13 và đợt lũ lịch sử năm 2025**, nâng cao năng lực chỉ huy, điều hành và phối hợp lực lượng tại cơ sở.

- Chuẩn hóa, đồng bộ dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai từ cấp tỉnh đến cấp xã theo hướng **chuyển đổi số, điều hành theo thời gian thực**.

- Làm cơ sở để **rà soát, bố trí, huy động và đề xuất nguồn lực** (nhân lực, vật tư, phương tiện, kinh phí) phục vụ công tác phòng, chống thiên tai năm 2026.

2. Yêu cầu

- Phương án phải được xây dựng **bám sát thực tiễn địa phương**, cụ thể đến từng thôn/làng/khu phố, từng hộ dân, từng lực lượng, phương tiện; tuyệt đối tránh hình thức, sao chép.

- Bảo đảm đầy đủ các kịch bản theo cấp độ rủi ro thiên tai phù hợp với đặc điểm, mức độ rủi ro của địa bàn; đồng thời bắt buộc xây dựng kịch bản ứng phó đối với các tình huống cực đoan, bão lớn, mưa lũ lũ lịch sử (như bão số 13 và lũ lịch sử năm 2025) có thể xảy ra trên địa bàn để làm cơ sở tính toán.

- Khi kích hoạt phải **xác định rõ ngay**: khu vực, đối tượng cần sơ tán; địa điểm, hình thức sơ tán; lực lượng, phương tiện, vật tư huy động; cơ chế chỉ huy, điều hành tại hiện trường.

- Toàn bộ dữ liệu của phương án phải được **cập nhật đầy đủ, chính xác và đồng bộ 100%** trên Hệ thống thông tin phòng, chống thiên tai của tỉnh; bảo đảm phục vụ điều hành trực tuyến, theo thời gian thực.

- Bảo đảm **rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian hoàn thành**; gắn trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã đối với chất lượng phương án và tính chính xác của số liệu.

- Phương án phải gắn với **khả năng huy động nguồn lực thực tế**, có căn cứ đề xuất bổ sung kịp thời, tránh xây dựng vượt quá khả năng thực hiện.

3. Quan điểm

- Phòng là chính, chủ động từ sớm, từ xa; trong đó công tác chuẩn bị phải được thực hiện ngay từ đầu năm, không bị động khi thiên tai xảy ra.

- Lấy **an toàn tính mạng người dân là ưu tiên hàng đầu**, đặc biệt đối với các đối tượng dễ bị tổn thương; kiên quyết tổ chức sơ tán khi cần thiết.

- Phát huy phương châm **"4 tại chỗ"**, trong đó lực lượng tại chỗ là nòng cốt; đồng thời bảo đảm sự **phối hợp chặt chẽ giữa địa phương với lực lượng Quân đội, Công an** và các cơ quan liên quan.

- Đẩy mạnh **chuyển đổi số trong phòng, chống thiên tai**, chuyển từ phương thức quản lý thủ công sang điều hành dựa trên dữ liệu, thông tin thời gian thực.

- Bảo đảm **phân cấp, phân quyền rõ ràng**, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu; đồng thời thiết lập cơ chế chỉ huy linh hoạt, đặc biệt trong tình huống bị cô lập, mất liên lạc.

- Kết hợp chặt chẽ giữa **ứng phó trước mắt và giảm thiểu rủi ro lâu dài**, gắn công tác phòng, chống thiên tai với quy hoạch, quản lý dân cư, hạ tầng và phát triển bền vững.

PHẦN II. PHÂN LOẠI KỊCH BẢN THIÊN TAI

1. Nhóm kịch bản bão (04 kịch bản):

- Kịch bản bão 3.1: Cấp độ rủi ro cấp 3.1 (Cấp gió bão từ cấp 8 - 9, bão thường).

- Kịch bản bão 3.2: Cấp độ rủi ro cấp 3.2 (Cấp gió bão từ cấp 10 - 11, bão mạnh).

- Kịch bản bão 4: Cấp độ rủi ro cấp 4 (Cấp gió bão từ cấp 12 - 13, bão rất mạnh).

- Kịch bản bão 5: Cấp độ rủi ro cấp 5 (Cấp gió bão từ cấp 14 trở lên, siêu bão - tương đương bão số 13 năm 2025).

2. Nhóm kịch bản lũ (03 kịch bản):

- Kịch bản lũ 2: Cấp độ rủi ro cấp 2 (Mực nước lũ từ Báo động 3 đến dưới Báo động 3 + 1m).

- Kịch bản lũ 3.1: Cấp độ rủi ro cấp 3.1 (Mực nước lũ từ Báo động 3 + 1m đến lũ lịch sử).

- Kịch bản lũ 3.2: Cấp độ rủi ro cấp 3.2 (Mực nước lũ trên lũ lịch sử - tương đương lũ ngày 16-20/11/2025).

3. Ứng phó với lũ quét, sạt lở đất và các loại hình thiên tai khác.

PHẦN III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI

1. Đánh giá hiện trạng:

UBND cấp xã tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện hiện trạng trên địa bàn, tập trung vào các nội dung sau:

a) Đặc điểm tự nhiên, địa hình: Xác định các khu vực thường xuyên: Ngập sâu; bị chia cắt khi mưa lũ; có nguy cơ sạt lở đất, lũ quét. Diễn biến dòng chảy, hướng thoát lũ chính trên địa bàn.

b) Hiện trạng dân cư:

- Phân bố dân cư theo từng thôn/làng/khu phố.

- Xác định các khu dân cư: Nằm ven sông, suối; vùng trũng thấp; khu vực có nguy cơ sạt lở cao.

- Thống kê sơ bộ: Số hộ, số nhân khẩu; số hộ có nguy cơ phải sơ tán theo từng khu vực. Xác định nhóm đối tượng dễ bị tổn thương: Người già, trẻ em, phụ nữ có thai, người khuyết tật.

c) Hiện trạng công trình và hạ tầng gồm:

- Công trình phòng, chống thiên tai: Hồ, đập thủy lợi; đê bao, kênh mương.

- Hạ tầng thiết yếu: Ngầm tràn, cầu dân sinh; đường giao thông có nguy cơ chia cắt; trạm y tế, trường học;…

- Đánh giá: Mức độ an toàn; nguy cơ hư hỏng khi có thiên tai lớn.

d) Hiện trạng lực lượng, phương tiện, vật tư:

- Lực lượng tại chỗ: Lực lượng xung kích; Công an, dân quân.

- Phương tiện: Xuồng, ghe, xe cơ giới;…

- Vật tư, hậu cần: Áo phao, nhà bạt, nhu yếu phẩm.

*** Xác định rõ**: ***Số hiện có; còn thiếu gì; khả năng huy động bổ sung; đề xuất nhu cầu bổ sung.***

e) Đánh giá thực tiễn từ thiên tai năm 2025: Rà soát, đánh giá kết quả ứng phó với: bão số 13; đợt lũ lịch sử tháng 11/2025; làm rõ các khu vực bị ảnh hưởng nặng, các điểm bị cô lập; tồn tại, hạn chế trong: sơ tán dân; chỉ huy điều hành; hậu cần, cứu hộ.

2. Phân vùng rủi ro thiên tai

a) Nguyên tắc phân vùng:

Phân vùng theo: mức độ nguy cơ (cao - trung bình - thấp); loại hình rủi ro (ngập lụt, sạt lở, cô lập, lũ quét); bảo đảm: rõ ranh giới từng khu vực gắn với từng thôn/làng/khu dân cư cụ thể.

b) Nội dung phân vùng:

UBND cấp xã phải xác định tối thiểu các vùng sau:

(1) Vùng nguy cơ ngập sâu; khu vực trũng thấp, ven sông, suối; có khả năng ngập trên mức nguy hiểm; phải tổ chức sơ tán tập trung khi có thiên tai lớn.

(2) Vùng có nguy cơ bị cô lập: Khu vực: Phía bên kia suối, ngầm tràn giao thông dễ bị chia cắt. Có nguy cơ: mất liên lạc thiếu lương thực, nhu yếu phẩm.

(3) Vùng có nguy cơ sạt lở đất, lũ quét: Khu vực đồi núi, taluy dương, taluy âm; khu vực có dấu hiệu nứt, trượt. Bắt buộc: Theo dõi chặt chẽ sẵn sàng sơ tán khẩn cấp.

(4) Vùng an toàn tương đối: Khu vực có thể: bố trí sơ tán xen ghép; bố trí điểm sơ tán tập trung.

c) Yêu cầu thể hiện kết quả phân vùng: Thể hiện rõ: ranh giới từng vùng; vị trí khu dân cư; vị trí công trình, điểm sơ tán. Kết quả phân vùng phải: Thống nhất với dữ liệu nhập trên hệ thống phần mềm; có thể sử dụng trực tiếp trong điều hành thực tế.

3. Sơ tán, bảo vệ người, tài sản và các đối tượng dễ bị tổn thương:

- Cập nhật và lập danh sách chi tiết (đến từng hộ, từng nhân khẩu) thuộc diện phải sơ tán (tập trung và xen ghép) tương ứng với 08 kịch bản bão, lũ, sạt lở đất.

(Thực hiện theo Biểu mẫu 1, Phụ lục).

- Tại các địa điểm sơ tán tập trung, phải đánh giá kỹ lưỡng sức chứa tối đa, độ an toàn của công trình trước gió bão, ngập lụt.

(Thực hiện theo Biểu mẫu 2 và 3, Phụ lục).

- Đặc biệt chú trọng đối tượng dễ bị tổn thương: Đối với người già yếu, trẻ em, phụ nữ có thai, người khuyết tật, hạn chế không để các đối tượng này tự di chuyển khi tổ chức sơ tán. UBND cấp xã phải chủ động bố trí phương tiện (ô tô, xuồng máy) và lực lượng hỗ trợ di dời ưu tiên nhóm đối tượng này đến nơi an toàn trước tiên.

- Dự trữ y tế và vệ sinh: Xây dựng phương án dự phòng đầy đủ lương thực, thực phẩm, nước uống thiết yếu cho người dân tại các điểm sơ tán đảm bảo sử dụng tối thiểu trong 05 ngày. Đồng thời, bắt buộc dự trữ sẵn vật tư y tế, phèn chua, Cloramin B và phân công lực lượng tiêu độc khử trùng, xử lý môi trường ngay khi nước rút.

4. Bảo vệ an toàn công trình phòng, chống thiên tai và hạ tầng thiết yếu: Các xã/phường phải tiến hành rà soát, đánh giá hiện trạng và xác định rõ các biện pháp kỹ thuật, bố trí lực lượng tuần tra, canh gác để bảo vệ an toàn cho các công trình trọng điểm trên địa bàn như: hồ đập thủy lợi nhỏ, hệ thống đê bao, kênh mương, ngầm tràn, cầu dân sinh, trạm y tế, và trường học.

(Thực hiện theo Biểu mẫu 4, Phụ lục).

5. Bảo đảm an ninh trật tự, giao thông và thông tin liên lạc:

- Rà soát, xác định phương thức cảnh báo nhanh nhất để truyền tải thông tin chỉ đạo điều hành từ cấp tỉnh đến từng cộng đồng dân cư (hệ thống loa truyền thanh cơ sở, tin nhắn, mạng xã hội).

- Kịch bản dự phòng mất kết nối: Khi xảy ra thiên tai cực đoan gây đứt cáp quang, mất điện trên diện rộng, không thể truy cập phần mềm, Ban Chỉ huy cấp xã phải ngay lập tức chuyển sang cơ chế điều hành thủ công. Kích hoạt mạng lưới thông tin cơ sở qua bộ đàm, kẻng, loa cầm tay, hoặc cử lực lượng xung kích đưa tin trực tiếp. Toàn bộ số liệu vận hành thủ công phải được ghi chép lại và báo cáo hồi tố lên phần mềm ngay khi viễn thông được khôi phục.

(Thực hiện theo Biểu mẫu 5, Phụ lục)

6. Tổ chức "Chỉ huy tại chỗ" và thiết lập mạng lưới tiền phương:

- Cập nhật danh bạ Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã lên phần mềm; phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ người, rõ việc, gắn trách nhiệm của từng thành viên với từng địa bàn (thôn/làng/khu phố) cụ thể.

- Phân cấp chỉ huy: Đối với các khu vực rốn lũ, vùng trũng thấp hoặc bên kia suối, ngầm tràn có nguy cơ bị cô lập hoàn toàn, phải thành lập Tổ chỉ huy tiền phương. Tổ trưởng Tổ tiền phương được trao quyền chủ động ra lệnh sơ tán khẩn cấp và xuất cấp vật tư dự trữ cứu trợ nhân dân trong tình huống bị đứt liên lạc với trung tâm xã.

(Thực hiện theo Biểu mẫu 6, Phụ lục)

7. Bố trí nguồn nhân lực ứng phó "Lực lượng tại chỗ":

- Huy động sức mạnh tổng hợp từ lực lượng vũ trang địa phương (Quân đội, Công an) làm nòng cốt, phối hợp cùng Đội Xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã để hỗ trợ sơ tán nhân dân tại các điểm xung yếu theo từng kịch bản.

- Việc phân công lực lượng phải lập thành danh sách chi tiết, nêu rõ số lượng tham gia, người phụ trách chỉ huy trực tiếp tại hiện trường, số điện thoại liên lạc và các trang thiết bị cần mang theo để cắm chốt. Cập nhật toàn bộ danh bạ lực lượng xung kích lên phần mềm của tỉnh.

(Thực hiện theo Biểu mẫu 7, Phụ lục)

8. Huy động phương tiện và dự trữ "Hậu cần tại chỗ":

- Thống kê, cập nhật vị trí tập kết vật tư, trang thiết bị, phương tiện phòng, chống thiên tai hiện có của địa phương lên phần mềm (tại từng thôn, từng vị trí ứng cứu).

- Huy động phương tiện trong dân: Rà soát, lập danh sách và ký cam kết trưng dụng (có bồi thường, hỗ trợ nhiên liệu theo quy định) đối với các phương tiện cơ giới của tổ chức, cá nhân trên địa bàn (xe tải, máy xúc, máy cưa xích, xe công nông, xuồng, ghe) kèm người điều khiển để sẵn sàng phục vụ giải tỏa ách tắc và cứu hộ cứu nạn.

- Cơ chế hậu cần linh hoạt: Thực hiện ký hợp đồng nguyên tắc hoặc biên bản ghi nhớ trước mùa mưa bão với các cửa hàng bách hóa, đại lý tạp hóa, cơ sở xay xát, quầy thuốc tây, cửa hàng vật liệu xây dựng tại địa phương. Đảm bảo cơ

sở pháp lý vững chắc để chính quyền cấp xã có thể trưng dụng khẩn cấp lương thực (gạo, mỳ tôm), nước uống, thuốc men cung cấp ngay cho người dân khi xảy ra tình huống cô lập kéo dài từ 03 đến 05 ngày.

(Thực hiện theo Biểu mẫu 8, Phụ lục)

9. Khắc phục hậu quả thiên tai:

- Ngay sau khi thiên tai đi qua, phân công cán bộ chuyên trách bám sát cơ sở để hỗ trợ nhân dân ổn định đời sống, đồng thời tổng hợp nhanh thiệt hại về người, nhà ở, nông nghiệp, và cơ sở hạ tầng.

- Các xã/phường phải nhập báo cáo thiệt hại trực tiếp, kịp thời lên phần mềm thống kê thiệt hại của tỉnh để Sở Nông nghiệp và Môi trường cùng UBND tỉnh nắm bắt và có cơ sở phân bổ nguồn lực hỗ trợ, cứu trợ chính xác, đúng đối tượng.

PHẦN VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của UBND cấp xã

- Tổ chức xây dựng Phương án ứng phó thiên tai năm 2026 bảo đảm đầy đủ nội dung, sát thực tế; chi tiết đến từng thôn, làng, khu phố, từng hộ dân, lực lượng, phương tiện theo đúng hướng dẫn. Hoàn thành, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường **trước ngày 15/4/2026** để tổng hợp, xây dựng Phương án chung của tỉnh.

- Sau khi Phương án của tỉnh được ban hành, UBND cấp xã có trách nhiệm rà soát, cập nhật và hoàn thiện phương án của địa phương bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Phương án của tỉnh.

- Thực hiện **nhập đầy đủ, chính xác, kịp thời 100% dữ liệu phương án** lên Hệ thống thông tin phòng, chống thiên tai của tỉnh; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về tính chính xác của số liệu.

- Tổ chức phổ biến phương án đến từng cán bộ, lực lượng và Nhân dân; **niêm yết danh sách sơ tán dân, địa điểm sơ tán** tại các khu dân cư.

- Chủ động chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm; ký kết, thỏa thuận trước với các tổ chức, cá nhân để sẵn sàng huy động khi có tình huống.

- Tổ chức **diễn tập, vận hành thử phương án**, đặc biệt đối với các kịch bản cực đoan; kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện phương án sau diễn tập.

- Chủ tịch UBND cấp xã **chịu trách nhiệm toàn diện** trước Chủ tịch UBND tỉnh về chất lượng phương án và kết quả tổ chức thực hiện.

2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan thường trực, **chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra** việc xây dựng và triển khai phương án ứng phó thiên tai cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành, cập nhật các biểu mẫu, hướng dẫn kỹ thuật; tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho các địa phương.

- Theo dõi, kiểm tra việc **nhập liệu, quản lý và vận hành Hệ thống thông tin phòng, chống thiên tai**; bảo đảm dữ liệu đồng bộ, chính xác, phục vụ điều hành của UBND tỉnh.

- Tổng hợp phương án, nhu cầu nguồn lực của các địa phương; tham mưu UBND tỉnh **phân bổ, điều tiết nguồn lực, trang thiết bị, vật tư** theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức kiểm tra, đánh giá, **chấn chỉnh kịp thời các tồn tại, hạn chế** trong quá trình xây dựng và thực hiện phương án.

- Tổng hợp tình hình, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý các khó khăn, vướng mắc và các nội dung vượt thẩm quyền của địa phương.

3. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị liên quan **tham mưu UBND tỉnh về tổ chức lực lượng, phương án hiệp đồng tác chiến** trong ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Chỉ đạo lực lượng vũ trang địa phương (dân quân tự vệ, dự bị động viên) **sẵn sàng tham gia ứng phó, cứu hộ cứu nạn**, hỗ trợ sơ tán dân, khắc phục hậu quả thiên tai theo phương án được phê duyệt.

- Phối hợp xây dựng và rà soát phương án, đặc biệt tại các khu vực xung yếu, vùng có nguy cơ bị cô lập; **đề xuất bố trí lực lượng, phương tiện phù hợp**.

- Tham gia tổ chức diễn tập, huấn luyện, nâng cao năng lực phối hợp giữa các lực lượng trong xử lý tình huống thiên tai.

4. Trách nhiệm của các sở, ngành là thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, **chủ động phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ UBND cấp xã** trong xây dựng và triển khai phương án ứng phó thiên tai.

- Rà soát, đánh giá các lĩnh vực, công trình thuộc phạm vi quản lý; **đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, giảm thiểu rủi ro** khi xảy ra thiên tai.

- Phối hợp trong việc **bố trí, huy động nguồn lực, phương tiện, vật tư** phục vụ công tác ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương án tại các địa phương; kịp thời **phát hiện, kiến nghị xử lý các bất cập**.

BIỂU MẪU 1:

DANH SÁCH CHI TIẾT SƠ TÁN DÂN ỨNG PHÓ THIÊN TAI NĂM 2026

(Kèm theo Phương án ứng phó thiên tai năm 2026 của UBND Xã/Phường ...)

Kịch bản áp dụng *(Đánh dấu X vào kịch bản tương ứng để thiết lập danh sách)*

Kịch bản bão: ☐ Bão 3.1 ☐ Bão 3.2 ☐ Bão 4 ☐ Bão 5

Kịch bản lũ: ☐ Lũ 2 ☐ Lũ 3.1 ☐ Lũ 3.2

Kịch bản lũ quét, sạt lở đất: ☐

Khu vực/Thôn/Xóm: .....

TT	Tên chủ hộ	Số lượng người sơ tán	Tên chi tiết người đi sơ tán	Hình thức sơ tán	Địa điểm sơ tán đến (Tên địa điểm tập trung hoặc tên hộ/địa chỉ nhận xen ghép)	Ghi chú (Đối tượng ưu tiên)
I	**Sơ tán tập trung**					
1						
2						
II	**Sơ tán xen ghép**					
1						
2						

Lưu ý:

- Kịch bản: Cần lập các danh sách riêng biệt hoặc có phân loại rõ ràng cho 08 kịch bản thiên tai theo yêu cầu.

- Địa điểm sơ tán: Đối với sơ tán tập trung, ghi rõ tên địa điểm sơ tán tập trung (VD: Trường mầm non, Nhà văn hóa, ...). Đối với sơ tán xen ghép, bắt buộc phải có tên và địa chỉ của hộ gia đình tiếp nhận.

- Đối chiếu dữ liệu: Số liệu trong danh sách này phải hoàn toàn khớp với dữ liệu được nhập trên phần mềm Hệ thống thông tin phòng, chống thiên tai cấp tỉnh.

- Đối chiếu danh sách người sơ tán trong bão số 13 và lũ lịch sử tháng 11/2025.

BIỂU MẪU 2:

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ AN TOÀN ĐỊA ĐIỂM SƠ TÁN TẬP TRUNG NĂM 2026

(Kèm theo Phương án ứng phó thiên tai năm 2026 của UBND Xã/Phường ...)

TT	Tên địa điểm sơ tán tập trung	Địa chỉ cụ thể	Sức chứa dự kiến (Người)	Tình trạng công trình (Kiên cố/Bán kiên cố, số tầng)	Đánh giá an toàn theo kịch bản (Bão/Lũ)	Điều kiện sinh hoạt & Y tế (Nguồn nước sạch, Số lượng nhà vệ sinh, Y tế cơ bản)	Phương án dự trữ nhu yếu phẩm (Đảm bảo tối thiểu 05 ngày)	Kết luận (Đạt/Không đạt)
1								
2								
3								

Lưu ý:

Chỉ đưa vào danh sách chính thức các địa điểm được đánh giá "Đạt" và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người dân trước các kịch bản tương ứng. Cột đánh giá cần thể hiện rõ tính an toàn với bão/lũ, tình trạng kiên cố, và các điều kiện thiết yếu về vệ sinh, nước sạch.

BIỂU MẪU 3:

DANH SÁCH ĐỊA ĐIỂM SƠ TÁN TẬP TRUNG VÀ CHI TIẾT NGƯỜI DÂN SƠ TÁN ĐẾN NĂM 2026

(Kèm theo Phương án ứng phó thiên tai năm 2026 của UBND Xã/Phường ...)

1. Kịch bản áp dụng *(Đánh dấu X vào kịch bản tương ứng để thiết lập danh sách)*

Kịch bản bão: ☐ Bão 3.1 ☐ Bão 3.2 ☐ Bão 4 ☐ Bão 5

Kịch bản lũ: ☐ Lũ 2 ☐ Lũ 3.1 ☐ Lũ 3.2

Kịch bản lũ quét, sạt lở đất: ☐

2. Phân bổ chi tiết người dân theo từng địa điểm

I. ĐỊA ĐIỂM SƠ TÁN: .....

Địa chỉ: Thôn/Xóm/Tổ dân phố.....

Tọa độ: ……. Kinh độ Đông; …….. Vĩ độ Bắc.

Sức chứa an toàn (theo kịch bản này): ..... người.

Cán bộ phụ trách địa điểm: ..... SĐT: .....

TT	Tên chủ hộ	Số lượng (người)	Họ và tên chi tiết người đi sơ tán	Ghi chú (Ghi rõ đối tượng: Người già, trẻ em, phụ nữ có thai, người khuyết tật, ...)
1				
2				
3				
…				
Tổng				

II. ĐỊA ĐIỂM SƠ TÁN: .....

Địa chỉ: Thôn/Xóm/Tổ dân phố.....

Tọa độ: ……. Kinh độ Đông; …….. Vĩ độ Bắc.

Sức chứa an toàn (theo kịch bản này): ..... người.

Cán bộ phụ trách địa điểm: ..... SĐT: .....

TT	Tên chủ hộ	Số lượng (người)	Họ và tên chi tiết người đi sơ tán	Ghi chú (Ghi rõ đối tượng: Người già, trẻ em, phụ nữ có thai, người khuyết tật, ...)
1				
2				
3				
…				
Tổng				

Lưu ý:

- Lập riêng từng bảng: UBND xã/phường cần in/nhân bản biểu mẫu này thành 08 bản riêng biệt tương ứng với 08 kịch bản thiên tai để đảm bảo không bị lẫn lộn dữ liệu khi điều hành thực tế.

- Kiểm soát sức chứa: Tổng số lượng người ở cột "Số lượng" cộng lại tuyệt đối không được phân bổ vượt quá "Sức chứa an toàn" đã ghi ở phần thông tin địa điểm phía trên của công trình.

- Đối chiếu dữ liệu: Sau khi hoàn thiện, cần rà soát lại để danh sách này khớp 100% với số liệu nhân khẩu đã nhập trên Hệ thống thông tin phòng, chống thiên tai.

- Tọa độ: Theo hệ tọa độ toàn cầu WGS84 (Sử dụng Google Maps trên điện thoại thông minh, nhấn giữ vào vị trí địa điểm để lấy dải số Tọa độ).

- Đối tượng ưu tiên (người già, trẻ em, phụ nữ có thai...): Cần bố trí phương tiện di chuyển ưu tiên (xe ô tô, xuồng) thay vì để tự di chuyển**.**

BIỂU MẪU 4:

DANH MỤC VÀ PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

(Kèm theo Phương án ứng phó thiên tai năm 2026 của UBND Xã/Phường ...)

TT	Tên công trình / Hạ tầng	Vị trí (Thôn/Làng)	Hiện trạng (Kiên cố/Xuống cấp)	Phương án bảo vệ / Cảnh báo	Lực lượng phụ trách trực tiếp (Họ tên, SĐT)
1	Ngầm tràn Suối A (Ví dụ)	Thôn 1	Xuống cấp	Lập rào chắn, cắm biển cảnh báo, cấm người qua lại khi nước lên.	Trưởng thôn 1 (SĐT:...)
2	Hồ thủy lợi B (Ví dụ)	Thôn 2	Bình thường	Trực ban 24/24, theo dõi mực nước, chuẩn bị bao cát chống tràn.	Tổ thủy nông (SĐT:...)
3					
4					

Lưu ý: Các thông tin điền sẵn trong biểu mẫu này chỉ là gợi ý

BIỂU MẪU 5:

KẾ HOẠCH THÔNG TIN LIÊN LẠC VÀ CẢNH BÁO DỰ PHÒNG

(Kèm theo Phương án ứng phó thiên tai năm 2026 của UBND Xã/Phường ...)

TT	Tình huống viễn thông	Phương tiện cảnh báo / Liên lạc chính	Lực lượng thực hiện	Ghi chú / Phương án thay thế
1	Hoạt động bình thường	Tin nhắn Zalo/SMS, Loa phát thanh xã, Phần mềm PCTT.	Ban Chỉ huy xã, Đài truyền thanh	Gọi điện trực tiếp cho Bí thư/Trưởng thôn.
2	Mất điện, đứt mạng internet	Loa cầm tay dùng pin, Kẻng đánh báo động, Bộ đàm.	Công an xã, Đội Xung kích	Bố trí bộ đàm tần số riêng cho các thôn trọng điểm.
3	Cô lập, mất liên lạc hoàn toàn	Cử lực lượng xung kích chạy xe máy/đi bộ đưa tin.	Đội Xung kích	Tổ tiền phương tại chỗ tự động kích hoạt lệnh sơ tán.

Lưu ý: Các thông tin điền sẵn trong biểu mẫu này chỉ là gợi ý

BIỂU MẪU 6:

PHÂN CÔNG BAN CHỈ HUY VÀ TỔ CHỈ HUY TIỀN PHƯƠNG

(Kèm theo Phương án ứng phó thiên tai năm 2026 của UBND Xã/Phường ...)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ cụ thể	Địa bàn phụ trách trực tiếp	Số điện thoại liên lạc
1	...	Chủ tịch xã / Trưởng ban	Phụ trách chung, ra lệnh sơ tán tổng thể.	Toàn xã	...
2	...	Phó Chủ tịch / Phó ban	Phụ trách mảng hậu cần, phương tiện.	Thôn 1, Thôn 2	...
3	...	Trưởng thôn 3 / Tổ trưởng Tổ tiền phương	Trực tiếp ra lệnh sơ tán, cấp phát lương thực khi bị cô lập.	Thôn 3 (Khu vực rốn lũ)	...
4					

Lưu ý: Các thông tin điền sẵn trong biểu mẫu này chỉ là gợi ý

BIỂU MẪU 7:
DANH SÁCH BỐ TRÍ LỰC LƯỢNG HỖ TRỢ SƠ TÁN VÀ ỨNG TRỰC XUNG YẾU

(Kèm theo Phương án ứng phó thiên tai năm 2026 của UBND Xã/Phường ...)

Kịch bản áp dụng *(Đánh dấu X vào kịch bản tương ứng để thiết lập danh sách)*

Kịch bản bão: ☐ Bão 3.1 ☐ Bão 3.2 ☐ Bão 4 ☐ Bão 5

Kịch bản lũ: ☐ Lũ 2 ☐ Lũ 3.1 ☐ Lũ 3.2

Kịch bản lũ quét, sạt lở đất: ☐

TT	Lực lượng tham gia	Số lượng	Vị trí phân công / Nhiệm vụ cụ thể	Người phụ trách (Chỉ huy)	Số điện thoại liên hệ	Ghi chú (Trang thiết bị mang theo)
I	**Tại các điểm sơ tán tập trung**					
1	Công an xã					
2	Đội Xung kích					
…	…					
II	**Tại các điểm xung yếu (ngập sâu, sạt lở...)**					
1	Quân đội (Dân quân tự vệ)					
2	Đội Xung kích					
…	…					

Lưu ý:

- Cần lập danh sách phân công cụ thể, rõ ràng người, rõ việc để đảm bảo tính sẵn sàng và chủ động khi có tình huống xảy ra.

- Ghi chú rõ trang thiết bị mang theo của từng lực lượng, số điện thoại người chỉ huy trực tiếp tại điểm trực để đảm bảo thông suốt liên lạc. Dữ liệu phải khớp 100% với danh sách đã nhập trên Hệ thống.

BIỂU MẪU 8:

HUY ĐỘNG PHƯƠNG TIỆN VÀ HẬU CẦN TẠI CHỖ

(Kèm theo Phương án ứng phó thiên tai năm 2026 của UBND Xã/Phường ...)

Phân loại	Tên vật tư / Phương tiện	Số lượng dự kiến	Đơn vị / Cá nhân cung cấp (Hợp đồng/Ghi nhớ)	Vị trí tập kết	Hình thức huy động
Phương tiện	Xe tải gầm cao	02 chiếc	Hộ kinh doanh A / HTX B	Thôn 1	Trưng dụng có hỗ trợ chi phí.
Phương tiện	Xuồng máy/Ghe	03 chiếc	Hộ dân C, D, E	Thôn 3	Trưng dụng khẩn cấp.
Hậu cần	Gạo, Mỳ tôm, Nước lọc	200 suất x 5 ngày	Đại lý tạp hóa F	Trung tâm xã	Ký biên bản ghi nhớ từ đầu năm.
Y tế	Thuốc men cơ bản, Cloramin B	05 cơ số thuốc	Quầy thuốc G	Trạm y tế	Mua theo giá thị trường.

Lưu ý: Các thông tin điền sẵn trong biểu mẫu này chỉ là gợi ý